Finishes by event for the field of The Open Championship

Players	Sts	Safeway Open	CIMB Classic	CJ CUP @ NINE BRIDGES	Sanderson Farms	WGC-HSBC Champions	Shriners Hospitals for Children Open	OHL Classic at Mayakoba	The RSM Classic	Sentry Tournament of Champions	Sony Open in Hawaii	CareerBuilder Challenge	Farmers Insurance Open	Waste Management Phoenix Open	AT&T Pebble Beach Pro-Am	Genesis Open	The Honda Classic	WGC-Mexico Championship	Valspar Championship	Arnold Palmer Invitational	Corales Puntacana Resort & Club Champ	WGC-Dell Technologies Match Play	Houston Open	Masters Tournament	RBC Heritage	Valero Texas Open	Zurich Classic of New Orleans	Wells Fargo Championship	THE PLAYERS Championship	AT&T Byron Nelson	Fort Worth Invitational	the Memorial Tournament	FedEx St. Jude Classic	U.S. Open	Travelers Championship	Quicken Loans National	A Military Tribute_Greenbrier	John Deere Classic	# of Events	Cuts Made	Top-10s	FedExCup Rank
Akiyoshi, Shota	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	1	0	0	---
An, Byeong Hun	In	-	-	T11	-	-	T32	CUT	CUT	-	-	-	T23	-	T5	-	CUT	T14	-	-	T52	-	T7	-	CUT	T63	T30	-	-	T2	CUT	67	-	T41	-	-	-	-	17	12	3	57
Ancer, Abraham	In	T37	-	-	T68	-	CUT	T9	W/D	-	CUT	76	T20	-	-	T68	CUT	T52	T16	-	T13	-	T8	-	-	T58	CUT	CUT	-	T42	T52	T57	CUT	-	CUT	T4	T47	-	24	16	3	97
Aphibarnrat, Kiradech	In	-	-	-	T24	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T68	T5	CUT	-	T5	-	T44	-	-	-	-	-	T30	-	-	-	-	T13	CUT	15	-	T48	11	9	2	---
Armour, Ryan	In	CUT	-	-	1	-	T20	T55	T37	20	T39	CUT	-	CUT	T20	T64	-	T40	77	-	-	-	T43	-	T55	CUT	CUT	-	CUT	T59	T14	T23	-	-	T56	-	2	T21	25	18	2	30
Berger, Daniel	In	-	-	T54	-	T24	-	-	-	-	T11	T14	-	-	T11	-	CUT	T29	T14	-	-	T59	T18	T32	-	-	CUT	T55	T57	-	-	-	CUT	T6	T67	-	-	-	17	14	1	85
Blixt, Jonas	In	T54	T72	T64	-	-	CUT	-	-	31	CUT	-	CUT	CUT	CUT	T41	-	-	CUT	-	T14	-	CUT	T27	CUT	-	CUT	-	-	CUT	-	-	-	CUT	-	-	T53	-	19	8	0	171
Bradley, Keegan	In	CUT	2	T47	-	-	-	-	-	T39	-	5	T43	-	CUT	T49	-	T31	T26	-	T36	-	T43	-	T45	CUT	T76	T7	-	-	-	T23	CUT	-	T47	-	T13	-	20	16	3	49
Burgoon, Bronson	In	T17	-	-	W/D	-	-	CUT	T70	-	CUT	T42	CUT	-	T47	CUT	CUT	-	-	-	CUT	-	T24	-	-	CUT	-	CUT	-	-	T16	-	-	CUT	-	T6	T30	T2	19	9	2	98
Cabrera Bello, Rafa	In	-	T10	T11	-	T5	-	-	-	-	-	-	-	T26	T26	T29	T3	-	-	-	-	T36	-	CUT	T38	-	-	CUT	-	T17	-	-	-	T36	-	-	-	-	13	11	3	64
Calcavecchia, Mark	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	0	0	---
Campillo, Jorge	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T27	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	---
Cantlay, Patrick	In	-	-	-	-	T15	1	-	T15	-	-	T51	-	T35	T4	-	T30	-	-	T17	-	CUT	T7	-	T7	-	T23	-	CUT	-	-	4	-	T45	T15	-	-	-	16	14	5	15
Casey, Paul	In	-	T7	T19	-	T11	-	-	-	-	-	-	T8	T49	-	T12	-	-	1	-	-	T17	T15	-	CUT	T5	-	-	-	-	-	-	-	-	T16	T2	-	-	13	12	5	12
Chappell, Kevin	In	-	-	-	-	-	T20	CUT	-	21	-	T6	-	T31	T8	T20	-	T30	-	T7	-	T36	-	CUT	CUT	T30	-	CUT	-	CUT	-	CUT	-	65	-	-	T30	-	18	12	3	90
Cink, Stewart	In	-	T13	T33	-	-	-	CUT	T25	-	T32	T20	CUT	-	CUT	-	T46	-	T31	T58	-	-	-	T42	CUT	-	T72	CUT	-	T58	CUT	-	-	T4	T2	T23	-	-	20	14	2	69
Cook, Austin	In	-	-	-	T25	-	T20	T50	1	T22	T18	T14	-	T31	CUT	T49	-	T40	T36	-	-	-	T46	-	CUT	T50	T30	-	T34	-	-	CUT	CUT	T6	-	CUT	T5	T34	23	18	3	24
Davis, Cameron	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T58	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	3	1	0	---
Day, Jason	In	-	-	T11	-	T11	-	-	-	-	-	-	1	T2	-	-	-	T22	-	T36	-	T20	-	T34	-	T5	-	1	-	-	-	T44	-	CUT	T12	-	-	-	13	12	4	5
DeChambeau, Bryson	In	T17	-	-	T7	T14	-	26	-	-	CUT	T5	T55	T41	-	-	W/D	-	2	-	-	T38	T3	-	4	T37	-	T42	T25	-	-	1	-	T9	-	-	-	W/D	19	16	7	6
Dufner, Jason	In	-	74	-	-	-	-	-	-	-	T11	T18	T36	-	-	-	T17	T55	CUT	-	-	-	T17	T64	CUT	CUT	-	2	T42	T5	-	CUT	CUT	-	T25	-	-	-	17	12	2	76
Dunne, Paul	In	-	-	-	T38	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	T55	-	T5	-	-	T8	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	5	4	2	---
Duval, David	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	3	0	0	---
Els, Ernie	In	-	-	-	-	-	T51	W/D	CUT	-	-	-	-	-	-	-	CUT	CUT	-	-	T64	T49	-	-	T72	-	-	T30	CUT	-	CUT	-	-	CUT	-	CUT	-	-	13	5	0	205
Finau, Tony	In	2	-	T26	-	T11	T16	-	-	T32	-	T6	CUT	-	T2	-	T27	-	T17	T24	-	T10	6	-	T21	T57	-	T13	CUT	-	-	T13	CUT	5	-	-	T21	-	20	17	6	10
Fisher, Ross	In	-	-	-	-	T58	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T46	CUT	-	-	-	T36	-	CUT	T63	71	-	-	-	-	-	-	T48	-	-	-	-	10	6	0	201
Fitzpatrick, Matthew	In	-	-	-	T9	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T30	CUT	CUT	-	-	T36	-	-	T38	T14	-	-	T46	-	-	-	-	T12	-	-	-	-	9	7	1	---
Fleetwood, Tommy	In	-	-	-	-	-	T20	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T37	4	T14	-	-	T26	T17	-	T17	-	-	T4	CUT	T7	-	-	-	2	-	-	-	-	11	10	4	32
Fowler, Rickie	In	-	-	-	-	-	2	-	-	-	T4	-	-	CUT	T11	-	-	CUT	-	T37	-	T14	T43	2	-	-	T21	CUT	-	T14	-	T8	-	T20	-	12	-	-	15	12	4	16
Fox, Ryan	In	-	-	-	T46	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T41	-	-	-	-	2	2	0	---
Frittelli, Dylan	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	11	T55	-	-	-	T36	CUT	-	CUT	T32	T20	-	CUT	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	9	5	0	---
Garcia, Sergio	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T33	T7	4	-	-	T9	-	CUT	CUT	-	-	70	CUT	-	-	-	-	T6	-	CUT	-	-	10	5	3	128
Goosen, Retief	In	-	-	-	CUT	-	T77	T34	T29	-	-	-	T12	CUT	-	T53	CUT	-	-	T35	-	CUT	CUT	-	T20	T19	CUT	-	-	-	-	-	-	T6	-	CUT	-	-	16	9	2	139
Grace, Branden	In	-	T32	T15	-	T15	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T20	T37	-	T30	-	T8	-	T29	-	T24	-	T46	T3	-	-	T52	-	T25	-	-	-	-	13	13	2	74
Green, Gavin Kyle	In	-	T61	T67	-	T38	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	64	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	4	4	0	---
Grillo, Emiliano	In	T28	T54	T40	-	-	-	T9	-	T47	-	T12	T57	-	T8	-	-	T26	T50	-	T3	-	T16	-	CUT	T9	T37	-	3	T23	-	CUT	-	T19	-	-	-	-	19	17	5	35
Hadley, Chesson	In	T3	-	-	2	-	T4	W/D	T37	-	-	T42	T23	T5	T35	-	CUT	-	CUT	T49	-	-	T18	-	T7	T20	T4	T16	T11	-	T20	T40	-	CUT	CUT	T8	-	T72	24	19	7	17
Hadwin, Adam	In	-	T51	T47	-	T65	-	-	-	32	-	T3	T35	T43	-	T6	-	T9	T12	-	T17	-	T24	-	-	-	T16	T57	-	T52	T74	-	CUT	T42	T48	-	-	-	19	18	3	63
Harman, Brian	In	-	-	T5	-	8	-	-	T4	3	T4	T20	CUT	-	-	T33	T5	-	T54	-	T9	-	T44	T23	-	-	T14	-	-	-	-	T36	T6	-	T56	-	-	-	19	17	8	21
Harrington, Padraig	In	-	-	-	-	-	-	-	T54	-	-	-	-	CUT	-	CUT	T64	CUT	-	CUT	CUT	-	89	-	-	-	T28	-	-	CUT	-	-	-	T56	-	74	-	-	12	6	0	221
Hatton, Tyrrell	In	-	-	-	-	T11	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	T3	-	T69	-	T9	CUT	T44	CUT	-	-	-	T42	-	-	-	T6	-	-	-	-	-	10	7	3	103
Hendry, Mike	In	-	-	-	-	T65	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	---
Henley, Russell	In	-	-	T33	-	T36	-	-	-	T17	CUT	-	CUT	T15	-	T24	T58	-	-	-	-	T36	T8	T15	-	-	CUT	CUT	-	T58	T29	-	T25	T6	-	10	-	-	18	14	3	72
Herbert, Lucas	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	1	0	0	---
Hoffman, Charley	In	-	-	-	-	-	T18	CUT	-	-	T35	T26	W/D	T41	-	T20	CUT	T14	-	T36	-	T12	T23	T64	T31	-	CUT	-	T52	CUT	-	T20	CUT	-	T20	T15	-	-	19	14	0	102
Hossler, Beau	In	74	-	-	T10	-	T7	T34	T70	-	CUT	T20	T35	T17	T43	CUT	-	-	CUT	T66	-	2	T16	T51	-	T34	T46	T32	T64	2	-	T44	-	T6	-	T2	T6	-	23	20	5	29
Howell III, Charles	In	-	T51	T19	-	T15	-	T4	CUT	-	T32	T20	T6	-	-	T37	-	T40	T14	-	-	T18	-	T55	-	-	-	T21	T17	T9	-	T65	T26	T25	-	T17	T30	-	23	21	4	33
Ikeda, Yuta	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T46	-	CUT	-	T29	CUT	CUT	-	-	-	-	-	T74	-	-	-	-	-	-	-	-	6	3	0	---
Janewattananond, Jazz	In	-	T39	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	---
Johnson, Dustin	In	-	-	-	-	T2	-	-	-	1	-	-	-	-	T2	T16	-	T7	-	-	-	T59	-	T10	T16	-	-	-	T17	-	-	T8	1	3	-	-	-	-	12	12	8	1
Johnson, Zach	In	T13	-	-	-	-	-	T23	T8	-	T14	T20	-	T57	-	-	-	-	T16	T26	-	T36	-	T36	T42	5	T15	-	T75	-	CUT	T40	-	T12	T19	-	-	T16	19	18	2	51

Players	Sts	Safeway Open	CIMB Classic	CJ CUP @ NINE BRIDGES	Sanderson Farms	WGC-HSBC Champions	Shriners Hospitals for Children Open	OHL Classic at Mayakoba	The RSM Classic	Sentry Tournament of Champions	Sony Open in Hawaii	CareerBuilder Challenge	Farmers Insurance Open	Waste Management Phoenix Open	AT&T Pebble Beach Pro-Am	Genesis Open	The Honda Classic	WGC-Mexico Championship	Valspar Championship	Arnold Palmer Invitational	Corales Puntacana Resort & Club Champ	WGC-Dell Technologies Match Play	Houston Open	Masters Tournament	RBC Heritage	Valero Texas Open	Zurich Classic of New Orleans	Wells Fargo Championship	THE PLAYERS Championship	AT&T Byron Nelson	Fort Worth Invitational	the Memorial Tournament	FedEx St. Jude Classic	U.S. Open	Travelers Championship	Quicken Loans National	A Military Tribute_Greenbrier	John Deere Classic	# of Events	Cuts Made	Top-10s	FedExCup Rank
Jones, Matt	In	T43	-	-	CUT	-	CUT	-	T50	-	-	T39	CUT	CUT	-	CUT	-	-	-	-	-	T28	-	T52	-	-	CUT	-	T19	-	-	T13	T51	CUT	T19	CUT	CUT	T12	19	10	0	145
Kang, Sung	In	T62	T3	T54	-	-	-	CUT	T29	-	-	T63	T69	CUT	-	T16	CUT	-	73	T58	-	-	W/D	-	CUT	CUT	36	CUT	CUT	T42	CUT	T57	CUT	-	CUT	3	-	CUT	25	13	2	92
Kaymer, Martin	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T53	W/D	-	-	-	-	CUT	48	73	CUT	-	T42	CUT	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	9	4	0	215
Kim, Michael	In	CUT	T28	-	-	-	CUT	-	CUT	-	CUT	T50	T23	CUT	-	CUT	T57	-	CUT	-	T43	-	CUT	-	77	CUT	T15	-	CUT	CUT	-	-	T18	-	CUT	CUT	CUT	1	23	9	1	56
Kim, Si Woo	In	-	77	T44	-	T69	-	3	T58	-	10	T35	T62	-	CUT	-	CUT	-	T59	CUT	-	T9	-	T24	2	T45	-	-	T63	-	T66	T29	-	CUT	T26	CUT	-	CUT	23	17	4	41
Kisner, Kevin	In	-	-	-	-	-	-	T4	T17	T25	T50	-	CUT	-	CUT	-	CUT	29	-	-	2	-	T28	T7	-	T15	CUT	CUT	T52	T74	-	-	55	-	-	-	-	-	18	13	3	52
Kizzire, Patton	In	CUT	-	-	T10	-	T4	1	T45	T15	1	T42	-	T31	-	CUT	T12	-	CUT	-	CUT	T36	-	CUT	CUT	-	-	CUT	-	-	T64	T74	-	-	CUT	-	CUT	T30	22	13	4	9
Knox, Russell	In	-	T63	-	-	T72	T9	T37	-	T10	T29	T29	CUT	T15	-	CUT	-	T16	T73	-	-	CUT	-	T40	CUT	T7	-	CUT	T16	T20	T44	-	T12	T38	-	-	-	-	22	17	3	73
Kodaira, Satoshi	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	54	-	CUT	-	T59	-	T28	1	-	-	-	-	CUT	CUT	T20	CUT	-	CUT	CUT	-	-	12	5	1	70
Koepka, Brooks	In	-	-	-	-	T2	-	-	-	34	-	-	-	-	-	-	-	DNS	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	T42	T11	-	2	T30	1	T19	-	-	-	10	8	3	13
Kokrak, Jason	In	T17	-	-	T7	-	T20	T45	CUT	-	T47	T8	-	T31	T35	T20	-	-	T8	CUT	-	T80	-	CUT	T36	-	CUT	T46	-	T32	CUT	-	-	CUT	CUT	T3	-	-	22	15	4	66
Kraft, Kelly	In	T69	T48	T44	-	-	T47	-	T22	-	CUT	-	CUT	CUT	CUT	63	T8	-	T31	-	3	-	T80	-	T28	T23	T51	-	CUT	CUT	-	T17	CUT	T32	T35	66	2	T63	26	15	3	62
Kuchar, Matt	In	-	-	-	-	T31	-	T29	-	-	-	-	-	T54	-	-	T26	-	T58	T40	-	-	T9	T8	-	T28	T23	T51	T17	CUT	T32	T13	CUT	-	-	-	-	-	18	16	3	79
Lahiri, Anirban	In	-	T10	T5	-	-	T51	T14	-	-	-	-	T54	CUT	-	-	T26	T59	-	T75	-	-	-	CUT	T58	-	CUT	T26	T58	T37	-	-	-	T9	T13	T39	-	-	19	15	3	94
Langer, Bernhard	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T38	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	T225
Leishman, Marc	In	-	-	2	-	-	T38	-	-	T7	T47	-	T8	T31	-	CUT	-	T37	-	T7	-	T52	-	9	CUT	-	-	-	T63	2	-	T62	-	T45	CUT	T13	-	-	18	15	6	20
Levy, Alexander	In	-	-	-	-	T31	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T36	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	4	2	0	---
Lewis, Tom	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	1	0	0	---
Li, Haotong	In	-	T48	-	-	T50	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T53	-	63	-	T54	T59	-	T32	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	T16	-	-	-	-	9	8	0	---
Lin, Yuxin	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	0	0	---
List, Luke	In	T37	T13	T5	-	-	T20	CUT	-	-	CUT	CUT	T12	T26	-	T26	2	-	T16	T7	-	T59	T24	-	T3	CUT	-	T9	CUT	-	-	T37	T56	CUT	CUT	-	-	-	23	16	5	23
Lowry, Shane	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	T65	T43	CUT	T49	-	T49	CUT	-	-	T14	-	-	-	-	T28	T34	T46	-	-	-	T52	T30	CUT	-	-	-	14	10	0	167
Lyle, Sandy	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	0	0	---
Matsuyama, Hideki	In	-	T5	-	T50	-	-	-	T4	-	T12	W/D	-	-	-	-	DNS	T49	-	T36	-	-	-	19	-	-	-	T76	CUT	T16	-	T13	-	T16	-	-	-	-	14	11	2	81
McIlroy, Rory	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	T20	T59	-	CUT	-	1	-	T36	-	T5	-	-	-	T16	-	CUT	-	T8	-	CUT	T12	-	-	-	12	8	3	39
Mickelson, Phil	In	T3	-	-	-	T15	-	-	-	CUT	T45	T5	T2	T6	-	CUT	-	1	T17	T24	-	-	-	T36	-	-	-	T5	T13	T12	-	-	-	T48	T65	-	-	-	17	15	6	8
Miyazato, Yusaku	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	T60	-	-	T52	-	CUT	-	-	-	T70	-	-	-	-	-	-	5	3	0	---
Molinari, Francesco	In	-	-	-	-	T46	-	-	-	-	-	-	-	T45	T40	-	CUT	-	T25	-	T26	-	T17	-	T20	49	-	CUT	T16	-	-	T25	-	-	-	1	-	T2	14	12	2	27
Moore, Ryan	In	T17	-	-	-	-	T51	T6	-	-	-	-	-	CUT	T9	T49	-	CUT	T5	-	-	-	T28	T16	7	-	CUT	T30	-	-	-	T13	-	CUT	-	-	T13	T55	17	13	4	61
Na, Kevin	In	T37	T44	T47	-	-	-	-	-	-	CUT	T42	-	T48	T20	T2	-	-	T36	-	-	T52	-	CUT	CUT	CUT	-	T46	T6	4	CUT	-	-	-	-	T64	1	-	19	14	4	18
Noren, Alex	In	-	-	-	-	T31	-	-	-	-	-	-	-	T2	T21	-	T16	3	T14	-	T36	-	3	-	CUT	-	-	CUT	T17	-	-	-	-	T25	-	-	-	-	12	10	3	31
Olesen, Thorbjørn	In	-	-	-	-	T31	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	2	1	0	---
Oosthuizen, Louis	In	-	1	T5	-	T24	-	-	-	-	-	-	-	T35	T41	-	-	T20	-	-	-	-	T9	T12	-	-	3	CUT	CUT	T5	-	T13	-	T16	-	-	-	-	15	9	3	75
Perez, Pat	In	-	1	T5	-	T24	-	T34	-	-	T4	-	-	-	-	T35	T41	T37	T52	-	-	-	T52	-	-	CUT	-	T42	T70	T36	-	CUT	-	-	-	-	-	-	17	13	4	22
Pieters, Thomas	In	-	T44	T28	-	T71	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T68	T13	T37	-	-	T52	T52	CUT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	9	8	0	175
Poulter, Ian	In	-	T58	T15	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T52	-	-	CUT	-	CUT	T41	-	T5	1	T44	T7	-	T22	-	T11	-	-	-	-	T25	-	-	-	-	13	11	3	34
Rahm, Jon	In	-	-	-	-	T36	-	-	-	2	-	1	T29	T11	T26	-	-	T20	-	-	-	T52	-	4	-	-	-	CUT	-	T63	-	T5	-	CUT	-	-	-	-	13	11	4	14
Reavie, Chez	In	T13	T17	T15	-	T24	-	T14	-	T18	T36	-	2	T2	T73	-	T52	CUT	-	T29	CUT	-	53	-	T22	-	T30	-	CUT	-	T6	CUT	CUT	-	-	-	-	CUT	22	16	3	28
Reed, Patrick	In	-	-	T11	-	T50	-	CUT	-	-	CUT	T23	T17	CUT	-	CUT	T37	T2	T7	T9	-	-	-	1	-	T7	8	T41	-	-	-	T29	-	4	CUT	-	-	-	19	14	7	7
Rose, Justin	In	-	-	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	T8	-	-	T37	T5	3	-	-	T52	T12	-	-	T19	-	T23	-	1	T6	-	T10	-	-	-	-	12	12	7	4
Rumford, Brett	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	62	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	---
Schauffele, Xander	In	-	T3	T72	-	T46	-	-	T22	T32	-	CUT	T17	-	T9	-	T18	-	-	-	-	T17	-	T50	T32	T73	-	T72	T2	-	-	T6	-	CUT	-	-	T21	-	20	16	4	38
Schwartzel, Charl	In	-	T48	T28	-	T50	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T68	-	T48	T49	CUT	-	T36	-	-	CUT	CUT	-	3	T9	T2	-	-	CUT	72	CUT	-	-	16	11	3	86
Scott, Adam	In	-	-	25	-	T50	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	T53	T13	-	T16	T41	-	T32	-	CUT	-	T76	T11	T9	T52	T35	-	-	-	-	-	-	-	-	15	12	1	121
Sharma, Shubhankar	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T9	-	CUT	CUT	-	T59	CUT	-	-	-	-	-	-	T20	-	-	-	CUT	-	-	-	-	8	3	1	---
Simpson, Webb	In	T17	-	-	-	-	T20	-	W/D	-	T4	T36	-	CUT	-	-	T5	T37	T8	-	-	T29	-	T20	T5	-	-	T21	1	-	-	T10	-	CUT	-	T47	-	-	18	14	6	11
Smith, Cameron	In	-	T5	3	-	-	-	-	-	T17	T18	-	T20	T48	-	T6	-	-	T46	CUT	-	T5	-	T5	T32	-	CUT	CUT	CUT	-	-	-	-	-	-	-	T3	-	17	11	5	44
Smith, Jordan L	In	-	-	-	-	-	T58	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	---
Snedeker, Brandt	In	-	-	-	-	-	-	T29	-	-	-	CUT	T45	T23	T20	-	CUT	-	T31	CUT	-	-	T87	-	T23	15	-	CUT	CUT	T42	-	T6	T48	-	-	T3	-	-	19	12	2	87
Southgate, Matthew	In	-	-	-	-	T24	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	2	1	0	---
Spieth, Jordan	In	-	-	-	-	-	-	9	T18	-	CUT	T20	T9	T14	-	CUT	T17	-	-	T3	-	-	-	3	-	-	-	-	T41	T21	T32	CUT	-	CUT	T42	-	-	-	17	12	4	40
Stanley, Kyle	In	-	T21	T19	-	T5	-	-	-	30	T10	-	T51	CUT	-	CUT	-	T25	-	T14	-	T5	-	52	-	-	-	T13	CUT	-	-	T2	-	CUT	T15	T32	-	CUT	19	14	4	36

Players	Sts	Safeway Open	CIMB Classic	CJ CUP @ NINE BRIDGES	Sanderson Farms	WGC-HSBC Champions	Shriners Hospitals for Children Open	OHL Classic at Mayakoba	The RSM Classic	Sentry Tournament of Champions	Sony Open in Hawaii	CareerBuilder Challenge	Farmers Insurance Open	Waste Management Phoenix Open	AT&T Pebble Beach Pro-Am	Genesis Open	The Honda Classic	WGC-Mexico Championship	Valspar Championship	Arnold Palmer Invitational	Corales Puntacana Resort & Club Champ	WGC-Dell Technologies Match Play	Houston Open	Masters Tournament	RBC Heritage	Valero Texas Open	Zurich Classic of New Orleans	Wells Fargo Championship	THE PLAYERS Championship	AT&T Byron Nelson	Fort Worth Invitational	the Memorial Tournament	FedEx St. Jude Classic	U.S. Open	Travelers Championship	Quicken Loans National	A Military Tribute_Greenbrier	John Deere Classic	# of Events	Cuts Made	Top-10s	FedExCup Rank
Steele, Brendan	In	1	T13	-	-	-	-	-	-	29	-	T20	T29	T3	-	T49	-	T20	-	-	-	T17	-	CUT	-	T30	T10	-	T79	-	-	-	-	63	CUT	-	-	-	15	13	3	26
Stenson, Henrik	In	-	-	-	-	T2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	4	-	-	T6	T5	-	T19	-	-	T23	-	-	T13	T26	T6	-	-	-	-	10	9	5	43
Stone, Brandon	In	-	-	-	-	76	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T60	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	2	0	---
Suri, Julian	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T63	CUT	T68	-	-	-	-	-	-	T29	T8	-	-	T58	-	-	-	-	-	T29	-	-	-	-	-	-	7	6	1	---
Tanihara, Hideto	In	-	-	-	-	T20	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	---
Thomas, Justin	In	-	T17	1	-	-	-	-	-	T22	T14	-	-	T17	-	T9	1	2	-	-	-	4	-	T17	-	-	CUT	T21	T11	-	-	T8	-	T25	T56	-	-	-	16	15	6	2
Uihlein, Peter	In	CUT	T10	-	-	T5	-	-	-	-	CUT	T17	CUT	T52	-	T26	CUT	T37	-	T66	-	T17	CUT	-	-	CUT	CUT	T5	-	T21	-	5	T43	T48	-	-	-	-	20	13	4	65
Vegas, Jhonattan	In	-	T39	T54	-	T20	-	T61	-	T7	-	T11	CUT	-	-	CUT	T72	T20	-	T66	-	T52	T87	T38	-	CUT	-	T42	T41	-	73	T40	-	T41	CUT	-	-	-	20	16	1	119
Walker, Jimmy	In	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	CUT	CUT	T63	-	T8	CUT	T33	-	T28	T73	-	-	-	T20	-	4	T25	-	T2	T6	T20	-	-	T56	-	T60	CUT	-	18	13	4	53
Wallace, Matt	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	1	0	0	---
Watson, Bubba	In	-	-	-	-	-	T51	-	67	-	-	CUT	-	T40	T35	1	-	T9	-	T66	-	1	-	T5	-	-	T28	-	T57	-	-	T44	-	CUT	1	-	T13	-	16	14	5	3
Westwood, Lee	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T80	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	---
Wiesberger, Bernd	In	-	-	-	-	T9	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	CUT	T30	-	-	T29	-	-	T24	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	5	4	1	---
Willett, Danny	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	W/D	-	-	-	CUT	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	CUT	-	-	-	-	4	0	0	---
Wood, Chris	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T54	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	0	---
Woodland, Gary	In	-	T28	T40	-	-	T18	T34	-	-	T7	-	T12	1	CUT	-	T49	T50	CUT	-	-	-	T29	-	CUT	-	-	CUT	CUT	CUT	-	-	T23	-	T36	-	T53	-	19	13	2	37
Woods, Tiger	In	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T23	-	-	CUT	12	-	T2	T5	-	-	-	T32	-	-	-	T55	T11	-	-	T23	-	CUT	-	T4	-	-	11	9	3	50
Zanotti, Fabrizio	In	-	-	-	-	T50	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	T50	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	2	0	---